

Bản án số: 151/2018/HSST
Ngày 31/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Anh Đắc

Ông Nguyễn Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thường - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 153/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2018, đối với bị cáo:

VÕ VĂN L, sinh năm 1958 tại Tp.Hồ Chí Minh;

HKTT: ấp 3, xã K, huyện C, Tp.Hồ Chí Minh; chỗ ở: 160/15/24 đường X, phường Y, quận H, TP.Hồ Chí Minh; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: tài xế; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn S (đã chết) và bà Võ Thị G, sinh năm 1927; có 05 chị em, bị cáo là con đầu; vợ là Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1959; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1988;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện cư trú tại số 160/15/24 đường X, phường Y, quận H, Tp.Hồ Chí Minh (có mặt).

***Bị hại:** Chị Vũ Thị L, sinh năm 1989; địa chỉ: số 12 đường P, phường Q, quận H, Tp.Hồ Chí Minh(vắng mặt).

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1963; địa chỉ: Số 273/89/6 đường E, phường U, quận B, Tp.Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đêm ngày 27/4/2018, bà Nguyễn Ngọc P (sinh năm: 1963; chỗ ở: 273/89/6 đường E, phường U, quận B, TP.Hồ Chí Minh) giao cho Võ Văn L làm tài xế quản lý xe ô tô hiệu Ford Transit màu bạc mang biển kiểm soát: 51B-231.24 và nhận hợp đồng chở gia đình chị Vũ Thị L đi từ TP.Hồ Chí Minh xuống Thành phố V chơi. Khoảng 01h 30 phút ngày 28/4/2018, đường E, phường U, quận Võ Văn L chở gia đình chị Vũ Thị L đến nhà nghỉ Hoa M ở số 36/12 đường R, phường A, thành phố V để nhận phòng nghỉ. Trong lúc xuống xe vào làm thủ tục nhận phòng, chị Vũ Thị L để quên trên xe ô tô 01 túi xách màu đen hiệu Vacara. Sau khi mọi người xuống xe, Võ Văn L điều khiển xe ô tô đến đậu trước cửa nhà nghỉ Hoa M dọn vệ sinh bên ngoài xe. Trong khi Võ Văn L đang dọn xe, cháu Đặng Trần Phương N (trong đoàn khách của gia đình chị Vũ Thị L) từ trên phòng đi xuống gặp Võ Văn L nhờ mở cửa xe để vào trong xe tìm đồ, Võ Văn L cũng vào trong xe giúp cháu Đặng Trần Phương N tìm đồ, Võ Văn L nhìn thấy 01 túi xách hiệu Vascara màu đen ở hàng ghế thứ ba cùng phía ghế tài xế đưa cho cháu Đặng Trần Phương N, cháu Đặng Trần Phương N nhìn thấy không phải đồ của mình nên không lấy. Võ Văn L để lại túi xách ở vị trí cũ đóng cửa xe ô tô về phòng nghỉ ngơi. Đến khoảng 03h 30 phút ngày 28/4/2018, Võ Văn L đi ăn. Sau khi đi ăn về, Võ Văn N mở cửa xe lấy túi xách với ý định đem trả cho khách nhưng khi mở túi xách ra Võ Văn L phát hiện trong túi xách có nhiều tiền nên nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền có trong túi xách. Võ Văn L đem túi xách trên về phòng ngủ do Võ Văn L thuê ở một mình tại phòng số 1 của nhà nghỉ kiểm tra trong túi xách có 120.000.000 đồng. Võ Văn L lấy 5.000.000 đồng bỏ vào trong túi quần, số tiền còn lại Võ Văn L giấu phía sau tủ lạnh trong phòng nghỉ. Tránh để không bị mọi người phát hiện, Võ Văn L cầm chiếc túi xách mang đi ra ngoài vứt bỏ vào thùng rác ở trước nhà số 126A đường X, phường Q, thành phố V sau đó quay về nhà nghỉ. Đến khoảng 5h00 sáng ngày 28/4/2018, chị Vũ Thị L phát hiện bỏ quên túi xách của mình trong xe ô tô nên xuống nói Võ Văn L mở cửa xe để tìm nhưng không thấy, chị Vũ Thị L có hỏi nhưng Võ Văn L không nhận đã lấy chiếc túi xách nên chị Vũ Thị L đến Công an phường A, thành phố V trình báo vụ việc. Tại Công an phường, Võ Văn L cũng không nhận đã lấy túi xách của chị Vũ Thị L. Khi đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V, Võ Văn L mới khai báo hành vi phạm tội của mình như trên (bút lục điều tra từ số 43 đến 53);

Tại bản cáo trạng số 137/CT-VKS ngày 23/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố Võ Văn L về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo khoản 1 Điều 176 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với Võ Văn L về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 176; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Võ Văn L từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an Thành phố V đã thực hiện quyết định xử lý vật chứng, trả lại 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng) và 01 túi xách nhãn hiệu Vascara (màu đen) cho chị Vũ Thị L. Trả lại 01 xe ô tô FORD TRANSIT biển số 51B – 231.24 cho bà Nguyễn Ngọc P là chủ xe. Bà Vũ Thị L và bà Nguyễn Ngọc P không có ý kiến, yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét thêm.

Bị cáo Võ Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo đã nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn, hối cải. Đồng thời tại phiên tòa, bị cáo cung cấp tài liệu: cha là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương, chính bị cáo cũng có 03 năm phục vụ trong quân ngũ, nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt, áp dụng loại hình phạt nhẹ để bị cáo có điều kiện hoà nhập cộng đồng, lo cho gia đình và sống có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng của vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào đêm 27/4/2018 đến sáng ngày 28/4/2018, gia đình chị Vũ Thị L thuê xe ô tô hiệu Ford Transit màu bạc mang biển kiểm soát: 51B- 231.24 do Võ Văn L chở từ Tp.Hồ Chí Minh đến Thành phố V. Khi đến nơi, xe đậu tại nhà nghỉ Hoa M ở số 36/12 đường R, phường A, thành phố V, Chị Vũ Thị L dọn đồ cá nhân từ ô tô lên phòng nghỉ. Trong lúc dọn đồ, chị Vũ Thị L để quên 01 túi xách bên trong có số tiền 120.000.000 đồng. Đến khoảng 3h30 phút ngày 28/4/2018, Võ Văn L đã phát hiện chiếc túi xách có số tiền nêu trên của chị Vũ Thị L bỏ quên trên xe, Võ Văn L đã nảy lòng tham, đem cất giấu, khi được hỏi thì không thừa nhận đã thấy và giữ túi xách cùng số tiền trên, nên không giao lại tài sản cho bà Vũ Thị L. Hành

vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 176 Bộ luật hình sự năm 2015, như Viện kiểm sát nhân dân Thành phố V đã truy tố đối với bị cáo Võ Văn L.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Xét hành vi phạm tội bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, làm mất lòng tin với nhau và bất an cho cộng đồng. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội nhằm cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và bảo đảm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, bị cáo Võ Văn L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, áp dụng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xem xét khi lượng hình đối với bị cáo. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã nêu và như Viện kiểm sát đã đề xuất áp dụng, bị cáo trình bày, cung cấp. Do đó, vận dụng sự khoan hồng của pháp luật nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, không cần cách ly bị cáo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội và cũng đủ mức cải tạo răn đe bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Bị hại chị Vũ Thị L đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm giữ là 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng); chiếc túi xách màu đen và không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an Thành phố V ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng) và 01 túi xách nhãn hiệu Vascara (màu đen) cho chị Vũ Thị L là chủ sở hữu tài sản, trả lại 01 xe ô tô FORD TRANSIT biển số 51B – 231.24 cho bà Nguyễn Ngọc P là chủ xe. Bà Vũ Thị L và bà Nguyễn Ngọc P không có ý kiến, yêu cầu gì nên không xem xét thêm.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn L phạm tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 176; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Võ Văn L 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND phường Y, quận H, Tp. Hồ Chí Minh phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện khai báo theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên không xem xét.

3. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo nêu trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Chi cục THADS thành phố V;
- UBND phường Y, quận H, TP.HCM;
- Công an phường Y, quận H, TP.HCM;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Huyền